TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:26/2019/HSST
Ngày 18 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Túc và ông Hà Quý Châm

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại hội trường Uỷ ban nhân dân xã Nhạo Sơn,huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/HSST ngày 13/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST - HS ngày 04/10/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Công D, sinh ngày 30 tháng 5 năm 1988; nơi cư trú: thôn A, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Công Q (đã chết) và bà Đặng Thị H (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1989 (đã ly hôn), con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Tại bản án số 137/2015/HSST ngày 30/11/2015 Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 21/02/2017 chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các quyết định của bản án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1994, Địa chỉ: thôn S, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng gần 20 giờ ngày 27/5/2019, Nguyễn Công D đang ở nhà tại thôn An Khang, xã Yên Thạch có Nguyễn Văn D ở cùng xã Yên Thạch, là người nghiện chất ma túy gọi điện hỏi mua 200.000đ ma túy (heroine) mục đích sử dụng, D đồng ý bán và hẹn gặp tại cổng nhà văn hóa thôn An Khang. Khoảng 05 phút sau, D điều khiển xe mô tô BKS: 68S3-4391 mang theo 01gói ma túy gói bằng giấy lịch màu đỏ đến địa điểm hẹn, gặp nhau D đưa cho D số tiền 200.000đ, đồng thời D lấy gói ma túy ra chưa kịp đưa D thì bị

Công an huyện Sông Lô phát hiện, D vứt gói ma túy và số tiền 200.000đ xuống nền đường bê tông gần vị trí D đứng, ngay sau đó bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ tại nền đường bê tông 01 gói nhỏ (gói bằng giấy lịch màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu A1), số tiền 200.000đ (gồm 02 tờ mệnh giá 100.000đ), 01 xe mô tô BKS: 68S3-4391, thu tại túi quần của D 01 điện thoại di động Vietel và số tiền 1.600.000đ; thu của Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động Sam Sung.

Tại Kết luận giám định số 910 ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Chất bột màu trắng mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,0678g là ma túy, loại heroine. Cơ quan giám định hết mẫu, hoàn lại toàn bộ bao gói.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Công D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên và khai nhận trước đó khoảng 14 giờ cùng ngày 27/5/2019, cách vị trí nhà văn hóa thôn An Khang khoảng 100m, D bán 01 gói ma túy heroine (gói bằng giấy lịch màu trắng) với giá 200.000đ cho D, sau khi mua được ma túy D đem về sử dụng hết. Về nguồn gốc 02 gói ma túy, D khai mua của người đàn ông tên Qu vào lúc khoảng 12 giờ và 17 giờ cùng ngày 27/5/2019 tại nghĩa trang Ba Bậc, xã Tứ Yên mỗi gói 200.000đ về D sử dụng một phần, phần còn lại bán cho D.

* Vật chứng vụ án thu giữ: 0,0678 gam ma túy loại heroine. Cơ quan giám định hết mẫu, hoàn lại toàn bộ bao gói. Số tiền 1.800.000đ của Dũng, trong đó có 400.000đ là tiền bán ma túy cho Dân mà có. 02 chiếc điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Vietel của D và 01 chiếc Samsung của Dân). 01 chiếc xe mô tô BKS: 68S3-4391 của D.

Đối với Nguyễn Văn D, là người nghiện chất ma túy, khi bắt quả tang D chưa đưa được chất ma túy cho D. Công an huyện Sông Lô ra quyết định xử phạt hành chính số 00035 ngày 15/8/2019 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của D.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT - VKS ngày 12/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Công D về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Công D giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo D. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công D từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/5/2019 và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại điện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận

gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được sai phạm về hành vi đã thực hiện và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/5/2019, Nguyễn Công D đã hai lần bán trái phép chất ma túy heroine cho Nguyễn Văn D, cụ thể: Khoảng 14 giờ, tại vị trí gần nhà văn hóa thôn An Khang , xã Yên Thạch, huyện Sông Lô D bán 01 gói ma túy (gói bằng giấy lịch màu trắng) với giá 200.000đ cho Dân, Dân sử dụng hết. Tiếp đến khoảng 20 giờ cùng ngày, tại vị trí gần cổng nhà văn hóa thôn An Khang, D bán 01 gói ma túy có trọng lượng 0,0678 gam với giá 200.000đ cho D thì bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Hội đồng xét xử khẳng định: Nguyễn Công D đã hai lần bán trái phép chất ma túy cho Dân ngày 27/5/2019 thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo Dũng đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;"...

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Bị cáo đã bị xét xử về tội liên quan đến ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xét xử tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự khai ra hành vi phạm tội trước đó nên được áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo D là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với mẫu trả do Cơ quan giám định hết mẫu, hoàn lại toàn bộ bao gói, cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 1.800.000đ của D, trong đó có 400.000đ là tiền bán ma túy cho D mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Trả lại D số tiền 1.400.000đ nhưng cần tạm giữ đảm bảo thi hành án. 02 chiếc điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Vietel của D và 01 chiếc Samsung của D) dùng liên lạc mua bán chất ma túy cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 68S3-4391 là tài sản của D và bị cáo khai nhận hai lần dùng xe mô tô dùng làm phương tiện đi bán trái phép chất ma túy cho D ngày 27/5/2019 do vậy cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/5/2019.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong cùng bao gói giấy "MẪU TRẢ" do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ (bằng chữ: bốn trăm nghìn đồng). Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Vietel và 01 chiếc xe mô tô BKS: 68S3-4391 của Dũng; và 01 điện thoại Samsung của Dân.Trả lại cho Dũng số tiền 1.400.000đ (bằng chữ: một triệu bốn trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.(Có đặc điểm như biên bản giao

nhận vật chứng ngày 16/9/2019 giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Công D phải chịu 200.000đ (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Khương Đặng Khánh Hằng

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
-Công an huyện Sông Lô;
-Uỷ ban nhân dân xã Y;
-Bị cáo;
- Lưu hs; Vp.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khương Đặng Khánh Hằng